

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2018/QĐ-TA

Đà Lạt, ngày 23 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Hoàng Trình.

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đồng – Cán bộ Tòa án.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 15/QĐ-TA ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với:

Họ và tên: Đặng Ngọc B. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 21/2/1997. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Trình độ văn hóa: 08/12. Nguyên quán: Thừa Thiên Huế. Hộ khẩu thường trú: 265 T, phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nơi cư trú: khu phố 3 đường S, phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Đặng Ngọc D và bà: Vòng Nhộc P.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đ ông: Trần Anh Quốc – Chức vụ: Phó phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Đ.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ: ông: Trần Thái Lâm – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Đặng Ngọc B là người sử dụng ma túy từ năm 2016 đến nay. Ngày 14 tháng 9 năm 2017 Đặng Ngọc B bị UBND phường 11, thành phố Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 (ba) tháng kể từ ngày 14/9/2017. Đến ngày 14/12/2017 Đặng Ngọc B đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn theo giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 14/12/2017 của UBND phường 11, thành phố Đ.

Ngày 19/03/2018 Đặng Ngọc B tiếp tục sử dụng ma túy và bị Công an thành phố Đ lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/3/2018. Theo phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung

tâm ý tế thành phố Đ xác định Đặng Ngọc B có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là cần sa.

Ngày 09/4/2018 Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố Đ có văn bản số 307/LĐTBXH, V/v đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Ngọc B. Nơi đề nghị áp dụng cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng số 357 thôn P, xã Ph, huyện Đ, Lâm Đồng.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội thành phố Đ giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Ngọc B với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 24 tháng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Trình tự thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 Ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của cơ quan đề nghị, kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Hồ sơ của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng lập đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Đặng Ngọc B do đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện ma túy. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 1 Điều 3 pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 Ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Đặng Ngọc B được lập ngày 21/3/2018. Đến ngày 15/5/2018 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ.

Về nội dung xem xét: Người bị đề nghị Đặng Ngọc B khai nhận ngày 19 tháng 3 năm 2018 tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an thành phố Đ đưa đi xét nghiệm và lập biên bản, kết quả xét nghiệm là đúng. Xét lời khai của Đặng Ngọc B phù hợp với phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố Đ. Như vậy hành vi thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Ngọc B đã vi phạm Khoản 3 Điều 3 Luật phòng chống ma túy; vi phạm quy định tại khoản 1, 16 Điều 2, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi này vi phạm quy định

của pháp luật về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân Đặng Ngọc B là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, biết tác hại của ma túy và thuộc chất cấm nhưng vẫn sử dụng nên Đặng Ngọc B phải chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân. Tuy nhiên cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính theo Khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố Đà Lạt về việc đưa Đặng Ngọc B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Ngọc B.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Đ; Công an thành phố Đ và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: số 357 thôn P, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Lạt;
- Phòng LĐ-TB&XH TP Đ;
- Công an thành phố Đ;
- UBND Phường 11, TP Đ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Trình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

